

Số: **157/2021/QĐST-HNGĐ**

Gò Công Tây, ngày 26 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Bùi Thanh L**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Bùi Thanh L** và chị **Nguyễn Thị Kim N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh **Bùi Thanh L** và chị **Nguyễn Thị Kim N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh **Bùi Thanh L** được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Bùi Tấn P** - sinh ngày 19/12/2010 cho đến khi cháu **P** đủ 18 tuổi, lao động được. Chị **N** không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị **N** được quyền đi lại thăm nom,

chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh L thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp là theo biên lai số 0017301 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên anh L được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn Anh